

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CON CUÔNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 01 - 02 - 2021 “V/v Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con khi ly  
hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hồng Lợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Đình Nhàn;  
2. Ông Lô Văn Vinh;

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 114/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXX-ST ngày 30/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Văn K - sinh năm 1986. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Bản Hua N, xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Chị Ngân Thị Th - sinh năm 1988. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Bản X, xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 08/7/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lương Văn K trình bày:

- Về tình cảm: Giữa anh và bị đơn chị Ngân Thị Th kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 7 năm 2009 tại UBND xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định

về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ tháng 9/2010 cho đến nay vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với bị đơn chị Ngân Thị Th.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chưa có con chung. Ngoài ra không ai có con riêng, không ai nuôi con nuôi.

- Về tài sản chung: Anh và chị Ngân Thị Th thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Ngân Thị Th vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của anh Lương Văn K. Buộc anh Lương Văn K và chị Ngân Thị Th chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: không có nên không đề nghị xem xét; Về tài sản: anh Lương Văn K và chị Ngân Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: Anh Lương Văn K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại Bản X, xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Ngân Thị Th đã được niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Th theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét anh Lương Văn K và chị Ngân Thị Th đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 7 năm 2009 tại UBND xã Lục D, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa anh K và chị Th là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh K nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy mà từ tháng 9/2010 cho đến nay vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, anh K và chị Th đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa chị Th vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng anh K và chị Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vì vậy hiện nay hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa.

Xét thấy, giữa anh K và chị Th mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Lương Văn K được ly hôn với chị Ngân Thị Th.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh K không có con chung, không ai coscon riêng, không ai nuôi con nuôi nên không miễn xét.

Về tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Lương Văn K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lương Văn K được ly hôn chỉ Ngân Thị Th.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Lương Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0002284 ngày 12 tháng 10 năm 2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- UBND xã Lục D;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Hồng Lợi**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Hồng Lợi**

